

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 45/2018/DS-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tụ;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TB-TLVA ngày 05 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 2, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1974, anh Nguyễn T (Ng), sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số nhà 206, tổ 2, ấp PH, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Th trình bày:

Chị quen biết với chị Ch và anh T (còn có tên gọi khác là Ng). Chị Ch có vay tiền của chị nhiều lần, cụ thể:

+ Ngày 28-12-2016 Chị Ch vay số tiền 20.000.000 đồng.

+ Ngày 07-4-2017 Chị Ch vay số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 22-5-2017 Chị Ch vay số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 29-5-2017 Chị Ch vay số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng là 60.000.000 đồng. Các lần vay tiền có làm giấy tờ do chị đánh máy theo mẫu còn lại những chỗ trống thì Chị Ch trực tiếp viết và ký tên; thỏa thuận bằng lời lãi suất 3%, không có hạn ngày trả, Chị Ch chỉ nói vay thời gian bán được đất trả cho chị.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 28-12-2016 Chị Ch trả lãi cho chị được 03 tháng tiền lãi với số tiền 1.800.000 đồng thì ngưng không đóng nữa; đối với số tiền vay còn lại Chị Ch nói mượn giùm cho người khác nhưng người ta chưa đóng lãi nên phần này Chị Ch chưa trả lãi cho chị.

Chị nhiều lần yêu cầu Chị Ch trả số tiền 60.000.000 đồng nhưng Chị Ch cứ hạn mà không thực hiện. Khi đó chị có khởi kiện chị Ch và anh T tại Tòa án nhưng Chị Ch đến gặp và năn nỉ nên chị đã không đến Tòa án làm thủ tục nộp tạm ứng án phí khởi kiện. Chị Ch hứa mỗi ngày trả cho chị 200.000 đồng nhưng Chị Ch vẫn không thực hiện mà cố tình lánh mặt chị kéo dài cho đến nay.

Các lần vay tiền chỉ có chị và Chị Ch giao dịch với nhau tại nhà của chị, anh T không biết; đến khi Chị Ch không trả chị có đến nhà gặp và nói cho anh T biết; ngày 03-02-2018 (18-12-2017 AL) anh T đến nhà chị nói Chị Ch đưa trả cho chị số tiền 1.000.000 đồng. Chị đồng ý khấu trừ số tiền này vào nợ gốc 60.000.000 đồng, yêu cầu chị Ch và anh T trả số tiền 59.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-3-2018 anh Nguyễn T trình bày (bút lục số 24): Anh và Chị Ch là vợ chồng, Chị Ch đi làm xa lâu lâu về nhà. Tòa án có tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh, anh đồng ý nhận và cam kết giao lại cho Chị Ch. Việc Chị Ch biết mà không đến Tòa án thì cứ xem xét theo qui định của pháp luật.

Chị Th có đến nhà gặp anh nói Chị Ch mượn tiền không trả nhưng không nói mượn bao nhiêu tiền và anh có liên lạc với Chị Ch thì Chị Ch có kêu anh trả cho Chị Th số tiền 1.000.000 đồng nhưng cũng không nói mượn bao nhiêu tiền và nói để Chị Ch về nhà tính với Chị Th. Nếu thật sự Chị Ch có mượn tiền Chị Th thì Chị Ch tự trả, anh không liên quan. Từ trước đến nay Chị Ch làm gì cũng không nói với anh, vay tiền làm gì anh không biết và cũng không có mang tiền về nhà.

Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ viết và chữ ký trên các giấy mượn tiền, gồm: Ngày 28-12-2016 số tiền 20.000.000 đồng (bút lục số 34); ngày 07-4-2017 số tiền 10.000.000 đồng (bút lục số 33); ngày 22-5-2017 số tiền 10.000.000 đồng (bút lục số 32); ngày 29-5-2017 số tiền 20.000.000 đồng (bút lục số 31) là do chị Nguyễn Thị Ngọc Ch viết và ký ra.

Tại phiên tòa: Chị Th yêu cầu Chị Ch, anh T trả số tiền 59.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với chị Ch và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Th số tiền 59.000.000 đồng; ghi nhận Chị Th không yêu cầu tính lãi; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ; tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc Ch và anh Nguyễn T (Ng) cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Ch và anh T. Chị Ch và anh T không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Th yêu cầu Chị Ch, anh T trả số tiền vay là 59.000.000 đồng; căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[2] Căn cứ vào Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Vào ngày 28-12-2016; 07-4-2017; 22-5-2017 và 29-5-2017 giữa Chị Th và Chị Ch có giao dịch vay tiền với nhau là thật và số tiền Chị Ch đã vay của Chị Th là 60.000.000 đồng được thể hiện trong các giấy mượn tiền bản gốc do Chị Th cung cấp cho Tòa án; đây được xác định là chứng cứ có giá trị chứng minh trong vụ án theo qui định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày 03-02-2018 anh T đã trả cho Chị Th số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 59.000.000 đồng.

Chị Ch và anh T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số: 33/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện DMC nhưng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn theo qui định tại các Điều 199, 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội

đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, có cơ sở xác định Chị Ch còn nợ Chị Th số tiền là 59.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của Chị Th về trách nhiệm liên đới của anh T đối với số tiền nợ 59.000.000 đồng thấy rằng:

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản chỉ có Chị Th và Chị Ch trực tiếp giao dịch với nhau; Chị Ch ký giấy nhận nợ giao cho Chị Th giữ; Chị Th thừa nhận khi vay tiền thì anh T không biết, nhưng khi Chị Ch không trả tiền, chị đến nhà mới nói cho anh T biết việc Chị Ch vay của chị số tiền 60.000.000 đồng nhưng Chị Th không cung được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc này. Thấy rằng, khi anh T trả cho Chị Th số tiền 1.000.000 đồng thì không rõ đây là trả tiền lãi hay trả tiền gốc, chị và anh T cũng không đối chiếu công nợ với nhau. Như vậy, có cơ sở xác định anh T không biết việc vay tiền giữa Chị Th và Chị Ch. Do đó, không có cơ sở để buộc anh T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 59.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của Chị Th, buộc Chị Ch có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 59.000.000 đồng cho Chị Th là có căn cứ.

[4] Các chi phí tố tụng khác: Chị Ch phải chịu chi phí giám định là 2.040.000 đồng theo quy định tại các Điều 160, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; do Chị Th đã tạm ứng trước số tiền trên, nên Chị Ch phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Chị Th.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 59.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự là: 5% X 59.000.000 đồng = 2.950.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 688, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị Th số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng.

Ghi nhận Chị Th không yêu cầu tính lãi.

3. Chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Lê Thị Th số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ch phải chịu 2.950.000 (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị Lê Thị Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0010184 ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng